

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc

Bản án số: 10/2021/DS-ST
Ngày: 12 - 3 - 2021
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thạch Thị Mỹ Kim

2. Ông Lê Văn Cao

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Giữ, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Chí Thiện, Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 396/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Quốc B, Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng A.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Phước C, Trưởng Phòng tín dụng Ngân hàng A - Chi nhánh Trà Vinh

Địa chỉ: Số D, đường E, khóm F, phường G, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Cẩm H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số J, đường K, Khóm L, phường M, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Ông Lê Phước C là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng A – Chi nhánh Trà Vinh có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Trần Thị Cẩm H vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/11/2020, lời khai phía nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Phước C là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 29/11/2017, bà Trần Thị Cẩm H có vay của Ngân hàng A - Chi nhánh Trà Vinh số tiền 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng theo hợp đồng tín dụng số TD 31200041, thời hạn vay 55 tháng, mục đích vay sửa nhà, mua sắm đồ dùng cho cá nhân, gia đình và các chi phí khác có liên quan đến sinh hoạt của gia đình. Số tiền vay được đảm bảo bằng quỹ lương tại đơn vị công tác của bà H vào thời điểm vay tại Trường Mẫu giáo Măng Non. Quá trình vay bà H đã trả nợ gốc được 36.450.000 (ba mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng dư nợ còn lại 43.550.000 (bốn mươi ba triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng. Sau đó thì bà H không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc cũng như tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng. Ngân hàng A - Chi nhánh Trà Vinh đã nhiều lần đôn đốc bà H trả nợ, bà H có cam kết nhưng không thực hiện. Nay Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Cẩm H trả lại số tiền 52.098.369 (năm mươi hai triệu không trăm chín mươi tám nghìn ba trăm sáu mươi chín) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 43.550.000 (bốn mươi ba triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 12/3/2021 là 9.548.369 (chín triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm sáu mươi chín) đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi bà H trả hết số tiền còn nợ.

- Bị đơn bà Trần Thị Cẩm H vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt với nội dung vẫn không thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Trần Thị Cẩm H trả cho nguyên đơn tổng số tiền nợ là 52.098.369 (năm mươi hai triệu không trăm chín mươi tám nghìn ba trăm sáu mươi chín) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 43.550.000 (bốn mươi ba triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 12/3/2021 là 9.548.369 (chín triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm sáu mươi chín) đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi bà H trả hết số tiền còn nợ.

Bị đơn bà Trần Thị Cẩm H vắng mặt nên không có lời trình bày.

Các đương sự cũng không thỏa thuận được gì với nhau về việc giải quyết vụ án và cũng không đương sự nào cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đối

với việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về: thẩm quyền thụ lý, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 401, 463, 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A. Buộc bị đơn bà Trần Thị Cẩm H phải trả cho nguyên đơn tổng cộng 52.098.369 (năm mươi hai triệu không trăm chín mươi tám nghìn ba trăm sáu mươi chín) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 43.550.000 (bốn mươi ba triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 12/3/2021 là 9.548.369 (chín triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm sáu mươi chín) đồng và bà H phải tiếp tục trả lãi từ ngày 10/3/2021 cho đến khi tất toán nợ với Ngân hàng A— chi nhánh Trà Vinh.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Trần Thị Cẩm H phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật của vụ án: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Trần Thị Cẩm H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Bị đơn bà Trần Thị Cẩm H có nợ của nguyên đơn Ngân hàng A– Chi nhánh Trà Vinh tổng số tiền 52.098.369 (năm mươi hai triệu không trăm chín mươi tám nghìn ba trăm sáu mươi chín) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 43.550.000 (bốn mươi ba triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 12/3/2021 là 9.548.369 (chín triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm sáu mươi chín) đồng là có thật, được thể hiện tại hợp đồng tín dụng số: TD 31200041 ngày 29/11/2017.

Việc bị đơn bà Trần Thị Cẩm H không có mặt tại địa chỉ do nguyên đơn cung cấp, tuy nhiên, qua kết quả xác minh thì bà H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ này nên có căn cứ để Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tiến hành thủ tục niêm yết tại đây và việc bà H bỏ địa phương đi không cung cấp cho nguyên đơn địa chỉ thể hiện bị đơn trốn tránh trách nhiệm trả nợ và đã từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A– Chi nhánh Trà Vinh yêu cầu bị đơn bà Trần Thị Cẩm H trả lại số tiền còn nợ tổng cộng là 52.098.369 (năm mươi hai triệu không trăm chín mươi tám nghìn ba trăm sáu mươi chín) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 43.550.000 (bốn mươi ba triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 12/3/2021 là 9.548.369 (chín triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm sáu mươi chín) đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi bà H trả hết số tiền còn nợ và bà H phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng A– Chi nhánh Trà Vinh cho đến khi bà H trả hết số tiền còn nợ.

[4] Về án phí: Do được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn bà Trần Thị Cẩm H phải nộp án phí sơ thẩm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 207 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 280, 463, 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A – Chi nhánh Trà Vinh.

Buộc bị đơn bà Trần Thị Cẩm H trả cho nguyên đơn Ngân hàng A – Chi nhánh Trà Vinh tổng số tiền còn nợ là 52.098.369 (năm mươi hai triệu không trăm chín mươi tám nghìn ba trăm sáu mươi chín) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 43.550.000 (bốn mươi ba triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 12/3/2021 là 9.548.369 (chín triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm sáu mươi chín) đồng..

Kể từ ngày 13/3/2021 thì bà Trần Thị Cẩm H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: TD 31200041 ngày 29/11/2011, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng số: TD 31200041 ngày 29/11/2017, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà bà H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng A – Chi nhánh Trà Vinh cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng A – Chi nhánh Trà Vinh.

Về án phí Dân sự sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị Cẩm H phải nộp 2.605.000 (hai triệu sáu trăm lẻ năm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng A– Chi nhánh Trà Vinh không phải nộp án phí sơ thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003063 ngày 22/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú để Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TTV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Bích Chi